

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Số: 100/KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng, ngày 04, 05, 12/4/2024 và ngày 15/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là BHXH tỉnh).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

Cao Bằng là tỉnh vùng cao, biên giới, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 95% dân số, dân cư nông thôn chiếm gần 80%, lực lượng lao động nông nghiệp chiếm 79,65%, nhận thức của người dân về quyền lợi và trách nhiệm tham gia BHXH còn hạn chế, quy mô kinh tế nhỏ, thị trường lao động hạn hẹp. Phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, sử dụng rất ít lao động, nhiều doanh nghiệp hoạt động mang tính thời vụ. Đặc biệt trong 02 năm gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên hoạt động sản xuất, kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị đình đốn, ngưng trệ, nhiều doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất, kinh doanh, hoạt động cầm chừng, tạm dừng hoặc dừng hoạt động, vì vậy, đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN giảm.

2. Bộ máy cơ quan BHXH tỉnh

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng, 07 phòng nghiệp vụ và 09 BHXH cấp huyện.

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động là 229 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Việc báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Đã báo cáo các nội dung về việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: báo cáo 2255/BC-BHXH ngày 15/12/2023 báo cáo công tác bảo hiểm xã hội năm 2023 gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam và báo cáo số 2365/BC – BHXH ngày 17/11/2023 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 gửi Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo số 2114/BC – BHXH ngày 14/10/2023 về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024.

- Đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong địa bàn tỉnh; xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh đã xây dựng quy chế phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bên trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể: chương trình phối hợp số 1629/CTPH-SLĐTBXH-LĐLĐ-BHXH-HHDN ngày 10/12/2022 giữa Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng, Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng, BHXH tỉnh và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 – 2025; quy chế phối hợp số 4039/QC – SYT – BHXH ngày 22/10/2022 về việc phối hợp thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; quy chế phối hợp số 1189/QCPH – BHXH – LĐLĐ – HND – HLHPN – TĐTN ngày 29/6/2022, quy chế phối hợp số 1170/QCPH – BHXH – HND ngày 29/6/2022, kế hoạch số 1265/KHLN – BHXH – CT ngày 12//82021 về thực hiện quy chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng và Cục Thuế tỉnh Cao Bằng;

- Phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức thông tin 02 chuyên đề tại hội nghị báo cáo viên; đăng tải 11 tin, bài về công tác BHXH, BHYT, BHTN tại Bản tin nội bộ của Tỉnh ủy.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương tổ chức 64 hội nghị về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng với 4.073 người tham gia.

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN

- Đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng về BHXH, BHYT, BHTN, cụ thể:

+ Thực hiện 65 chuyên mục “BHXH với cuộc sống” phát trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Cao Bằng với 64 bản tin, 49 bài viết và 03 tiểu phẩm, 03 tiểu mục có nội dung tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

+ Thực hiện tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên Báo Cao Bằng với 67 tin, bài và 04 chương trình đối thoại trên báo in và 02 phóng sự trên báo điện tử.

+ Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại các xã, phường, thị trấn với 4.324 lượt tin, bài về chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

+ Tổ chức 02 hội nghị trực tuyến tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng và việc tăng mức đóng BHYT tự đóng với 593 người tham gia.

+ Đăng tải 474 tin, bài tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên công thông tin điện tử của BHXH tỉnh; đăng tải và chia sẻ 661 tin, bài, các ấn phẩm truyền thông tại các mạng xã hội.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh, cơ quan quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN và tổ chức dịch vụ thu áp dụng mức lương cơ sở làm căn cứ tính mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN từ ngày 01/7/2023 theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Thông báo, hướng dẫn BHXH các huyện, các tổ chức dịch vụ thu trên địa bàn tỉnh về mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT; mức chi thù lao đối với người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng qua Công dịch vụ công.

2. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

+ Năm 2023: 2.105 đơn vị đã tham gia/2.105 đơn vị phải tham gia.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 2.123 đơn vị đã tham gia/2.123 đơn vị phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số người thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

+ Năm 2023: số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 35.641 người/35.641 người tại các đơn vị sử dụng lao động và 425.874 người tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 35.653 người/35.653 người tại các đơn vị sử dụng lao động và 425.068 người tham gia BHYT do ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng.

- Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

+ Năm 2023: 17.051 người.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 16.005 người.

- Số tiền thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

+ Năm 2023: 1.310 tỷ đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 348,5 tỷ đồng.

- Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

+ Năm 2023: 181 đơn vị chậm đóng/2.105 đơn vị đã tham gia.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 241 đơn vị chậm đóng/2.123 đơn vị đã tham gia.

- Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

+ Năm 2023: 312 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 10,6 tỷ đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 1.156 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 13,3 tỷ đồng.

- Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: BHXH tỉnh đã thực hiện đăng tải danh sách các đơn vị nợ, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN hàng tháng trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh với thông tin cụ thể: tên đơn vị, địa chỉ, số tiền nợ, số tháng nợ; đăng tải thông tin danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên Báo Cao Bằng với nội dung như: tên đơn vị và số tiền chậm đóng.

- Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

+ Gửi thông báo đôn đốc 10 ngày 01 lần đối với những đơn vị chậm đóng từ 02 tháng trở lên.

+ Tổ chức thanh tra chuyên ngành đóng và xử lý theo quy định của pháp luật đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN. BHXH tỉnh lập danh sách các đơn vị đã được thanh tra nhưng cố tình chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN để công khai trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

+ Thông báo với cấp ủy, chính quyền địa phương về tình hình chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của các đơn vị sử dụng lao động đóng trên địa bàn; đồng thời thông tin đến các cơ quan có liên quan như Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng, Liên đoàn Lao động tỉnh để biết, phối hợp đôn đốc người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, dữ liệu thu tại BHXH tỉnh, kết quả: xác minh tại Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng còn 10 người lao động nước ngoài của 07 đơn vị sử dụng lao động là người nước ngoài được Sở cấp giấy phép lao động với hình thức thực hiện hợp đồng lao động từ đủ 01 năm trở lên chưa tham gia BHXH bắt buộc theo quy định (Phụ lục số 01).

3. Chi trả các chế độ BHXH, BHTNLĐ-BNN

Số người được hưởng chế độ BHXH, BHTNLĐ – BNN: năm 2023: 32.705 lượt người với tổng số tiền: 1.570.694.344.224; tính đến ngày 31/3/2024: 25.206 lượt người với tổng số tiền: 53.361.895.400 đồng, chi tiết các chế độ như sau:

- Chế độ ốm đau

+ Năm 2023: 3.033 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 3.224.104.259 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 488 lượt người với tổng số tiền hưởng là 570.583.400 đồng.

- Chế độ thai sản

+ Năm 2023: 1.334 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 31.769.470.400 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 289 lượt người với tổng số tiền hưởng là 7.068.698.800 đồng.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

+ Năm 2023: 286 lượt người với tổng số tiền hưởng là 864.513.000 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 78 lượt người với tổng số tiền hưởng là 253.260.000 đồng.

- Chế độ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp

+ Năm 2023: 136 lượt người với tổng số tiền hưởng là 1.717.388.520 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 131 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 425.260.300 đồng.

- Chế độ hưu trí

+ Năm 2023: 20.689 người với tổng số tiền hưởng là 1.379.193.436.354 đồng, trong đó: hưu trí tự nguyện: 534 người với số tiền 15.902.995.900 đồng

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 20.568 người với tổng số tiền hưởng là 349.903.927.200 đồng, trong đó: chế độ hưu trí của BHXH tự nguyện: 537 người với số tiền 4.166.647.600 đồng

- Chế độ BHXH một lần

+ Năm 2023: 4.614 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 104.522.867.573 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 1.265 lượt người với tổng số tiền hưởng là 29.192.784.056 đồng.

- Chế độ tử tuất

+ Năm 2023: 2.613 người với tổng số tiền hưởng là 49.402.564.118 đồng, trong đó: chế độ tử tuất của BHXH tự nguyện là: 77 người với tổng số tiền 726.899.951 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 2.387 người với tổng số tiền hưởng là 15.851.308.884 đồng trong đó: chế độ tử tuất của BHXH tự nguyện là: 34 người với tổng số tiền 344.163.733 đồng.

- Số người hưởng chế độ BHXH sai quy định còn phải thu hồi là 09 người với số tiền là 53.239.700 đồng, trong đó:

+ Người lao động hưởng chế độ ốm đau sai quy định: 08 người, số tiền 8.819.700 đồng. Lý do: BHXH tỉnh kiểm tra phát hiện doanh nghiệp đề nghị thanh toán chế độ ốm đau không đúng quy định cho người lao động (thực tế doanh nghiệp vẫn chăm công đi làm và thanh toán tiền lương cho người lao động).

+ Bà Hà Thị Thúy hưởng trợ cấp tuất hàng tháng (từ tháng 7/2020) với tổng số tiền 44.420.000 đồng. Năm 2023, BHXH tỉnh kiểm tra hồ sơ hưởng thì trường hợp bà Hà Thị Thúy không thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN, kết quả như sau: Kiểm tra 100 lượt người nghỉ hưởng chế độ BHXH từ 14 ngày làm việc trở lên, có 07 người được giải quyết chế độ với thời gian nghỉ hưởng từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, đồng thời đóng BHXH trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 02).

4. Chi trả chế độ BHTN

4.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

a) Chi trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm

+ Năm 2023: số người hưởng TCTN là 2.827 người với số tiền phải chi 36.313.048.670 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): số người hưởng TCTN là 521 người với số tiền phải chi 9.344.722.814 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm

+ Năm 2023: số người đã hưởng TCTN 2.674 người với số tổng số tiền 36.058.513.973 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 501 người với số tổng số tiền 9.280.825.414 đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng: 0 người.

- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm:

+ Năm 2023: 06 người/19.478.000 đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 0 người.

- Số người chấm dứt hưởng

+ Năm 2023: 153 người, lý do: người lao động không thực hiện thông báo khi có việc làm, khi người lao động có việc làm, người lao động chết, người lao động có đơn không hưởng TCTN, người lao động định cư ở nước ngoài và người lao động không đến nhận quyết định hưởng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 20 người, lý do: người lao động không thực hiện thông báo khi có việc làm, khi người lao động có việc làm, người lao động chết, người lao động có đơn không hưởng TCTN.

- Số người không đến nhận tiền TCTN: 0 người.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

- Năm 2023: 2.827 người được đóng BHYT với số tổng số tiền 1.783.608.595 đồng.

- Năm 2024 (đến ngày 31/3/2024): 521 người được đóng BHYT với tổng số tiền đóng là 54.740.821 đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi: BHXH tỉnh đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm trong việc rà soát, phát hiện các trường hợp vừa hưởng TCTN, đồng thời phát sinh đóng BHXH làm cơ sở để Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định.

- Số người hưởng TCTN sai quy định/số tiền phải thu hồi: 46 người/153.724.796 đồng, trong đó: năm 2023: 12 người với số tiền: 50.073.150 đồng; 03 tháng đầu năm 2024: 34 người với số tiền: 103.661.646 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi 39 người/số tiền đã thu hồi là 134.285.736 đồng, trong đó: năm 2023: 11 người, số tiền 46.924.150 đồng, năm 2024: 28 người, số tiền 87.316.586 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi là 07 người/số tiền còn phải thu hồi là 19.484.060 đồng, trong đó: năm 2023: 01 người, số tiền 3.149.000 đồng, năm 2024: 06 người, số tiền 16.335.060 đồng.

4.2. Chi trả chế độ hỗ trợ học nghề: không phát sinh.

4.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

- Kiểm tra, xác minh hồ sơ, cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHTN kết quả: đến thời điểm thanh tra, còn 07 người lao động hưởng TCTN sai quy định phải thu hồi với tổng số tiền là 19.484.060 đồng (người lao động vi phạm quy định pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp) trách nhiệm chủ trì thu hồi của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng, BHXH tỉnh có trách nhiệm phối hợp thu hồi.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành: 98 cuộc, trong đó:

+ Số cuộc thanh tra theo kế hoạch đã tiến hành: 53 cuộc tại 53 đơn vị sử dụng lao động.

+ Số cuộc thanh tra đột xuất: 45 cuộc tại 45 đơn vị sử dụng lao động.

+ Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: 10 cuộc tại 10 đơn vị sử dụng lao động.

- Tổng số sai phạm đã phát hiện: 115 sai phạm; tổng số kiến nghị đã ban hành: 115 kiến nghị.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đã thực hiện 108 kiến nghị; 07 kiến nghị chưa được thực hiện đầy đủ.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 16 quyết định với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 205.377.390 đồng.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: không.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

5.2. Công tác kiểm tra

- Số đơn vị được kiểm tra là 36.

- Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý: đã đánh giá việc tuân thủ pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại các đơn vị; kiến nghị truy thu 542.000.000 đồng; truy giảm BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN 219.000.000 đồng.

5.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

1.1. Đã báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định.

1.2. Đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương.

1.3. Đã ký kết và tổ chức triển khai thực hiện quy chế phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN như: Sở LĐTBXH, Sở Y tế, Cục Thuế tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng, Tỉnh đoàn Cao Bằng, Hội Nông dân và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng.

1.4. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.5. Đã thực hiện công khai việc người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.6. Đã có giải pháp hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.7. Đã thực hiện chi trả TCTN cho người lao động.

1.8. Đã triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ.

2.1. Còn 241 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (1.156 người lao động bị chậm đóng với tổng số tiền 13,3 tỷ đồng) thuộc trách nhiệm quản lý thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật BHXH.

2.2. Còn 10 người lao động là người nước ngoài chưa tham gia BHXH bắt buộc là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ; chưa tham gia BHYT là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 146/20218/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (Phụ lục số 01).

2.3. Chưa có biện pháp thu hồi số tiền 44.420.000 đồng của bà Hà Thị Thúy hưởng chế độ tuất hàng tháng không đúng đối tượng.

2.4. Chưa có biện pháp thu hồi số tiền 8.819.700 đồng của 08 lao động hưởng chế độ ốm đau không đúng quy định (người lao động chấm công hưởng lương đồng thời hưởng chế độ ốm đau).

2.5. Giải quyết chế độ BHXH (bản thân ốm, con ốm) đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – BNN đối với 07 người lao động với thời gian không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 và khoản 3 Điều 85 Luật BHXH (Phụ lục số 2).

2.6. Chưa có biện pháp thu hồi số tiền TCTN hưởng sai quy định đối với 07 người với tổng số tiền là 19.484.060 đồng theo quy định tại khoản 15, Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Cao Bằng khắc phục sai phạm như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của 241 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng và đơn vị sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, tổ chức thu BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN của 10 đơn vị sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại Cao Bằng nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.3, 2.4 khoản 2 Mục III trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

4. Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN để quyết định thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định hoặc thoái thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5. Phối hợp với Sở LĐTBXH thu hồi số tiền hưởng chế độ TCTN sai quy định đối với 07 người với tổng số tiền phải thu hồi là 19.484.060 đồng nêu tại điểm 2.6 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

6. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

VI. KIẾN NGHỊ NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Không.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN

Giám đốc BHXH tỉnh gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên (kèm theo các tài liệu chứng minh) đến Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024./.

Nơi nhận:

- BHXH tỉnh Cao Bằng (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- BHXH Việt Nam (để c/d thực hiện);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng



Phụ lục số 1

NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG VÀ KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG CHƯA THAM GIA BHXH, BHYT

TT	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Hình thức làm việc	Giấy phép lao động		Hợp đồng lao động	
						từ ngày	đến ngày	từ ngày	đến ngày
1	Trung tâm anh ngữ Clever Junior	DAVYDOV ALEXEY	3/6/1993	NGA	Thực hiện HĐLĐ	9/5/2023	4/9/2024	09/5/2023	04/9/2024
2	Công ty TNHH Thuần Phát 88	YANG JIAPI	8/15/1975	Trung Quốc	Thực hiện HĐLĐ	15/9/2023	14/9/2025	15/9/2023	14/9/2025
3	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Châu Mộc-Chi nhánh Cao Bằng	HARJNDE R SINGH	2/1/1986	Ấn Độ	Thực hiện HĐLĐ	7/10/2023	6/10/2025	07/10/2023	07/10/2025
4	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Giai Giai VN	ZHENG WENLONG	8/12/1990	Trung Quốc	Thực hiện HĐLĐ	1/1/2024	31/12/2025	01/01/2024	31/12/2025
5	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Giai Giai VN	LIN HUIYI	3/25/1980	Trung Quốc	Thực hiện HĐLĐ	1/1/2024	31/12/2025	01/01/2024	31/12/2025
6	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Giai Giai VN	LYU. GUOTAI	8/1/1970	Trung Quốc	Thực hiện HĐLĐ	1/1/2024	31/12/2025	01/01/2024	31/12/2025



7	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Giai Giai VN	WANG MINGXIO NG	5/9/1983	Trung Quốc	Thực hiện HDLD	1/1/2024	31/12/2025	01/01/2024	31/12/2025
8	Công ty TNHH Liên doanh đầu tư Minh Phong	TAO ANXIONG	10/11/197 1	Trung Quốc	Thực hiện HDLD	9/1/2024	31/12/2025	10/01/2024	31/12/2025
9	Công ty TNHH Minh Châu	GILBERT RIOJA ALVAREZ	11/10/197 2	Philippines	Thực hiện HDLD	1/4/2024	31/3/2026	01/4/2024	31/3/2026
10	Công ty TNHH Liên doanh đầu tư Minh Phong	TAO JIAQI	4/26/1992	Singapore	Thực hiện HDLD	7/4/2024	31/3/2026	11/4/2024	31/3/2026

Phụ lục số 2

**NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BHXH TỪ 14 NGÀY LÀM VIỆC
TRỞ LÊN TRONG THÁNG, ĐỒNG THỜI ĐÓNG BHXH**

TT	Nhóm hưởng	Số BHXH	Họ tên	Thời gian nghỉ hưởng chế độ BHXH		
				Từ ngày	Đến ngày	Số ngày làm việc (ngày)
1	T2	0420069364	Vương Ngọc ánh	10/4/2023	19/5/2023	Tháng 4: 17
2	O1	1196006769	Nông Thị Hợp	5/6/2023	23/6/2023	Tháng 6: 17
3	O1	0410000215	Nguyễn Thị Thuận	1/2/2023	17/2/2023	Tháng 2: 15
4	O2	0412004162	Nguyễn Thanh Tùng	8/12/2022	26/12/2022	Tháng 12: 16
5	O1	0420220750	Đào Chiến Hữu	3/7/2023	20/7/2023	Tháng 7: 16
6	T2	0420485671	Đặng Thị Huyền	4/5/2023	23/5/2023	Tháng 5: 17
7	T2	0420057701	Lã Thị Kim Phụng	30/9/2023	19/10/2023	Tháng 10: 16

